

BỒI DƯỠNG VĂN HÓA ỨNG XỬ CHO HỌC SINH QUA ĐOẠN TRÍCH “ĐẤT NƯỚC” CỦA NGUYỄN KHOA ĐIỀM

ThS. NGUYỄN THỊ HẰNG*

Văn học có chức năng giáo dục bên cạnh chức năng nhận thức và thẩm mỹ. Qua chức năng giáo dục, văn học bồi dưỡng cho học sinh (HS) văn hóa ứng xử.

Văn là đẹp; hóa là giáo hóa. Văn hóa là lấy cái đẹp để giáo hóa con người. Ứng là ứng phó, đối phó; xử là xử thế, xử sự. Ứng xử là phản ứng của chúng ta đối với sự tác động từ bên ngoài (con người, thiên nhiên) đến mình trong tình huống cụ thể. Văn hóa ứng xử là cách xử sự đẹp của con người trong cuộc sống. Điều đó đặc biệt quan trọng và thiết thực với HS ngày nay. Các em cần được bồi dưỡng lối sống, lối suy nghĩ, lối hành động phù hợp với thuần phong mỹ tục của dân tộc trong thời hiện đại thông qua những tác phẩm văn chương.

Đoạn trích “Đất nước” của nhà thơ Nguyễn Khoa Điềm mang trong mình giá trị văn hóa ứng xử sâu sắc: ứng xử với môi trường tự nhiên, ứng xử với môi trường xã hội.

1. Thiên nhiên trong đoạn trích “Đất nước” trải dài từ Bắc chí Nam, những danh thắng vừa tô điểm cho gương mặt đất nước vừa mang trong mình linh hồn dân tộc: núi Vọng Phu, hòn Trống Mái, Ông Đốc, Ông Trang... Thiên nhiên còn được trải rộng từ vùng biển khơi Hạ Long kì thú rồi ngược lên vùng đất Tổ ngút ngàn. Lời thơ khiến người đọc tự hào được sống trên dải đất hình chữ S, được chiêm ngưỡng bao cảnh sắc diệu kì: “*Chín mươi chín con voi góp mình dựng đất Tổ Hùng Vương/ Những con rồng nằm im góp dòng sông xanh thẳm/ Người học trò nghèo góp cho Đất Nước mình núi Bút non Nghiên/ Con cóc, con gà quê hương cùng góp cho Hạ Long thành thắng cảnh*” (1).

Bên cạnh hình ảnh thiên nhiên choáng ngợp là những hình ảnh thiên nhiên bình dị gắn với đời sống thường ngày: “*Đất là nơi anh đến trường/ Nước là nơi em tắm*”. Hoặc những hình ảnh thân quen mộc mạc như: tre, miếng trâu, gừng cay muối mặn, cái kèo, cái cột...: “*Đất nước bắt đầu với miếng trâu bây giờ bà ăn/ Đất Nước lớn lên khi dân mình biết trồng tre mà đánh giặc/ Tóc mẹ thì bới sau đầu/ Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn/ Cái kèo cái*

cột thành tên/ Hạt gạo phải một nắng hai sương xay, giã, giần, sàng...”

Khi dạy đoạn trích “Đất nước”, giáo viên cần định hướng cho HS hiểu rõ mối tương tác giữa con người và thiên nhiên, liên hệ với việc chống biến đổi khí hậu, xả chất thải, chặt phá rừng, lãng phí nhiên liệu, lãng phí tài nguyên... từ đó HS ý thức được vai trò quan trọng của thiên nhiên để trân trọng, yêu mến từng giọt nước, cành tre, từng hạt muối, nhánh gừng, từng bát cơm, nắm gạo. Các em sẽ ý thức tốt hơn về việc giữ gìn đồng thời tạo ra một môi trường thân thiện mới bằng việc trồng và chăm sóc cây xanh, tiết kiệm nhiên liệu, tiết kiệm tài nguyên, để rác đúng nơi quy định... Cần tạo niềm tin nơi HS rằng mỗi việc làm tốt của các em đối với thiên nhiên đều có ý nghĩa trong việc tạo dựng một cảnh quan tươi đẹp, hiền hòa cho quê hương, đất nước.

2. Không khó khăn để tìm thấy những câu thơ thể hiện lối ứng xử của con người với con người trong cuộc sống (tình yêu đôi lứa, tình cảm gia đình, ứng xử cộng đồng) trong đoạn trích “Đất nước”. Tình yêu lứa đôi không tách biệt với tình yêu Đất - Nước: “*Em ơi em Đất Nước là máu xương của mình/ Phải biết gắn bó và san sẻ/ Phải biết hóa thân cho dáng hình xứ sở/ Làm nên Đất Nước muôn đời*”.

HS trung học phổ thông ngày nay không xa lạ với tình yêu đôi lứa. Tuy nhiên, không ít em chưa biết cách dung hòa tình yêu lứa đôi với các mối quan hệ khác. Khi yêu, HS thường tách biệt bạn bè, xa cách gia đình, người thân; mỗi quan tâm chủ đạo của các em là: người mình yêu. Các em sẽ biết cách ứng xử đẹp hơn trong tình yêu đôi lứa nếu cảm thụ tốt và coi những câu thơ sau là bài học cho mình: “*Khi hai đứa cầm tay/ Đất Nước trong chúng ta hài hòa nồng thắm/ Khi chúng ta cầm tay mọi người/ Đất Nước vẹn tròn to lớn*”.

Cái nắm tay của những người yêu nhau càng bền chặt hơn khi vòng tay được mở rộng tới mọi người. Tình yêu tuổi học trò sẽ càng tươi đẹp hơn khi các em biết lấy đó làm động lực học tập, phát huy tài năng.

* Trung tâm GDTX Lương Tài, tỉnh Bắc Ninh

Tình yêu của các em cũng cần sự gắn bó, thủy chung với nhau đồng thời không quên sự quan tâm, chia sẻ với bạn bè và gia đình, với những người xung quanh.

Tình yêu đôi lứa là tiền đề của hôn nhân hạnh phúc. Những người yêu nhau rồi nên vợ nên chồng sẽ luôn cảm thấy nhớ nhung khi xa, thương mến khi gần. Thế nên, Nguyễn Khoa Điềm đã viết những câu thơ ca ngợi nghĩa vợ tình chồng sâu nặng, mặn mà: “*Cha mẹ thương nhau bằng gừng cay muối mặn*”, “*Những người vợ nhớ chồng còn góp cho Đất Nước những núi Vọng Phu*”, “*Cặp vợ chồng yêu nhau góp nên hòn Trống Mái*”. *Gừng* muôn đời vẫn *cay*, *muối* muôn đời vẫn *mặn*, cũng như *cha mẹ* vẫn muôn đời *thương nhau*. HS hiện nay cần được bồi dưỡng những kiến thức về tình yêu - hôn nhân - giới tính để biết cách ứng xử, cách tiết chế bản thân nhằm hướng tới xây dựng một tình yêu đẹp là động lực trong học tập và cuộc sống, tạo lập một gia đình thực sự hạnh phúc trong tương lai. Hành vi hiếu biết của các em mang lại rất nhiều lợi ích thiết thực cho xã hội.

Kết hôn rồi sinh con đẻ cái là mong ước muôn đời của con người. Sinh con, nuôi con, dạy con là quyền lợi và trách nhiệm của cha mẹ. Nguyễn Khoa Điềm thật tài tình khi đưa vào trang viết của mình những câu thơ nhẹ nhàng mà vô cùng sâu sắc: “*Họ truyền giọng điệu mình cho con tập nói*”. Truyền giọng điệu chính là truyền văn hóa, truyền tình yêu, truyền niềm tin cho con từ thuở ấu thơ. Khi con lớn lên, cha mẹ cần dặn nhớ về cội nguồn: “*Dặn dò con cháu chuyện mai sau*”, “*Hàng năm ăn đâu làm đâu Cũng biết cúi đầu nhớ ngày giỗ Tổ*”.

Có tổ tiên mới có cha mẹ. Có cha mẹ mới có các em. Biết ơn tổ tiên là truyền thống đạo lý của dân tộc ta từ ngàn đời nay. Cha mẹ vừa hướng con cái nhớ về cội nguồn, vừa khơi gợi khát vọng tương lai để con nâng giá trị, vị thế Đất Nước đến những chân trời mới: “*Mai này con ta lớn lên Con sẽ mang Đất Nước đi xa*”, “*Đến những tháng ngày mơ mộng*”. Bất kì người làm cha mẹ nào cũng mong muốn con cái hiển đạt. Dù mưa nắng cuộc đời làm mỗi mòn thân tâm nhưng cha mẹ nào cũng sẵn sàng dấn thân mong con nên người: “*Hạt gạo phải một nắng hai sương xay giã, giần, sàng*”. Thế nên, HS - những người con đã lớn nên biết quý trọng những thành quả đó để mỗi ngày sống và học tập tốt hơn; bớt đi những đòi hỏi cá nhân để cha mẹ bớt phần vất vả vì mình.

3. Bên cạnh tình yêu lứa đôi, tình yêu gia đình, Nguyễn Khoa Điềm còn đặc biệt quan tâm tới lối ứng xử cộng đồng: “*Đất là nơi Chim về Nước là nơi Rồng ở*”, “*Lạc Long Quân và Âu Cơ Đẻ ra đồng bào ta trong*

bọc trứng”. Người dân Việt Nam cùng nguồn gốc Rồng Tiên. Bởi vậy, người Việt bốn phương đều là con của cha Rồng, mẹ Tiên, là anh em một nhà nên cần che chở, yêu thương, đùm bọc nhau. Đáng buồn là còn nhiều HS vô tâm, vô cảm trước khó khăn, thiệt thòi của bạn bè, lạnh lùng, đứng đưng trước đau thương mất mát của người khác.

Trong đoạn trích, nhà thơ còn đặt vấn đề thái độ ứng xử của người Việt trong mối quan hệ với vận mệnh của quê hương, đất nước. Đất nước có cuộc sống thanh bình như hôm nay là nhờ vào quá trình dựng nước và giữ nước của cha ông suốt bốn nghìn năm lịch sử. Không phân biệt già trẻ, gái trai, bất kì lúc nào Tổ quốc cần đều có người xung trận: “*Khi có giặc người con trai ra trận/ Người con gái trở về nuôi cái cùng con/ Ngày giặc đến nhà thì đàn bà cũng đánh*”.

Hiện nay, vấn đề chủ quyền biển đảo Việt Nam đang là một thách thức với quân và dân ta. Nếu có thể góp phần nhỏ bé vào việc giữ gìn bình yên cho biển đảo quê hương, HS của chúng ta nhất định sẽ sống và hành động xứng danh với truyền thống anh hùng ngàn đời của dân tộc.

Đoạn trích “*Đất nước*” của Nguyễn Khoa Điềm nói riêng luôn chứa đựng những giá trị giáo dục nhân sinh ở các mức độ, bình diện khác nhau. Trong quá trình dạy học, GV nên gợi mở những bài học ứng xử gần gũi để HS tiếp nhận tác phẩm văn chương một cách sâu sắc, đồng thời giúp các em hình thành quan điểm sống đúng đắn trong thời đại hội nhập. □

(1) Ngữ văn 12 Nâng cao, tập 1, NXB Giáo dục, H. 2008; tr. 117-118.

Tài liệu tham khảo

1. Nguyễn Khoa Điềm. *Mặt đường khát vọng*. NXB Giải phóng, H. 1974.
2. Hoàng Ngọc Hiến. “Văn học và tác dụng chiều sâu trong việc xây dựng nhân cách văn hóa con người”. Tạp chí *Văn học*, số 6/1998.
3. Phan Trọng Luận. *Xã hội - Văn học - Nhà trường*. NXB Đại học quốc gia, H. 2002.
4. Phan Trọng Luận. *Đổi mới giờ học tác phẩm văn chương ở nhà trường trung học phổ thông*. NXB Giáo dục, H. 1999.
5. Phan Trọng Luận. *Văn học Giáo dục thế kỉ XXI*. NXB Đại học quốc gia, H. 2002.

SUMMARY

This article emphasize ability approach culture of students about respects: nature, man and country through “*Dat Nuoc*” excerpt of Nguyen Khoa Diem poet.